

Số: /TB-BV

Minh Hóa, ngày tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm bổ sung vật tư y tế, hóa chất phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2023 của Bệnh viện.

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa
Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Quy Đạt, huyện Minh Hóa, Quảng Bình.
- Người nhận báo giá: Đinh Hữu Thắng - Nhân viên phụ trách TTBYT, Khoa Dược-Vật tư thiết bị y tế (SĐT: 0345 790061; địa chỉ email: dinghuuthang1996tbyt@gmail.com).
- Cách thức tiếp nhận báo giá:
Nhận trực tiếp 01 bản chính bằng tiếng Việt bản cứng (và bản mềm PDF đã đóng dấu và gửi qua email) theo biểu mẫu đính kèm.
- Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ ngày đăng xin báo giá đến trước 17h ngày 11/8/2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục của trang thiết bị y tế yêu cầu báo giá:
 - Danh mục vật tư y tế (Có danh mục yêu cầu báo giá kèm theo).
 - Danh mục hóa chất (Có danh mục yêu cầu báo giá kèm theo).
 - Thời gian giao hàng: Giao hàng theo dự trù hàng tháng của Bệnh viện.
 - Thanh toán tiền trong thời gian 90 ngày kể từ khi có hóa đơn xuất hàng.
- Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, Website BV, KD.

GIÁM ĐỐC

Đỗ Thanh Bình

Phụ lục:
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ, HÓA CHẤT YÊU CẦU BÁO GIÁ

1. Danh mục vật tư y tế mua sắm:

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng
I	Nhóm đinh nẹp vít					
1	Đinh Kirschner các cỡ	ĐK 1.0mm, chất liệu thép không gỉ	100	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
2	Đinh Kirschner các cỡ	ĐK 1.5mm, chất liệu thép không gỉ	100	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
3	Đinh Kirschner các cỡ	ĐK 1.8mm, chất liệu thép không gỉ	100	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
4	Đinh nội tuỷ xương chày có chốt các cỡ	ĐK 8x280mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
5	Đinh nội tuỷ xương chày có chốt các cỡ	ĐK 8x320mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
6	Đinh nội tuỷ xương chày có chốt các cỡ	ĐK 9x280mm, chất liệu thép không gỉ	3	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
7	Đinh nội tuỷ xương chày có chốt các cỡ	ĐK 9x300mm, chất liệu thép không gỉ	3	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
8	Đinh nội tuỷ xương chày có chốt các cỡ	ĐK 9x320mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

9	Đinh nội tuỷ xương đùi có chốt các cỡ	ĐK 9x320mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
10	Đinh nội tuỷ xương đùi có chốt các cỡ	ĐK 9x340mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
11	Đinh nội tuỷ xương đùi có chốt các cỡ	ĐK 9x360mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
12	Đinh nội tuỷ xương đùi có chốt các cỡ	ĐK 9x380mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
13	Đinh nội tuỷ xương đùi có chốt các cỡ	ĐK 9x400mm, chất liệu thép không gỉ	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
14	Chốt đinh các cỡ	Đk 4.0mm dài 30mm.	20	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
15	Chốt đinh các cỡ	Đk 4.0mm dài 35mm.	20	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
16	Nẹp bản rộng xương đùi các cỡ	14 lỗ, chất liệu thép không gỉ	1	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
II	Nhóm các danh mục vật tư y tế thông thường					
17	Phim dùng cho chụp X-quang y tế (35X43cm)	Kích cỡ: 35X43cm; Phim dùng cho chụp X-Quang y tế. Tương thích với máy in phim khô Drypix series: Drypix Plus (4000), Drypix Smart (6000), Drypix 7000, Drypix Edge (8000).	1.500	Tờ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

18	Phim X-quang y tế Drystar DT5.000I B 10x12inch (25x30cm)	<ul style="list-style-type: none"> - Phim khô, độ tương phản cao, rõ nét với in ấn y tế thang xám trên nền PET có độ dày 168µm - Mật độ quang học tối đa ≥ 3.1 - Phim nẹp lộ sáng, không bị ảnh hưởng (hồng phim) bởi ánh sáng ban ngày - Sử dụng cho các dòng máy in phim X-quang y tế Agfa - Lưu trữ phim trước khi in ở nhiệt độ 4-25 độ C 	4.000	Tờ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
19	Chỉ phẫu thuật tiết trùng	Chỉ không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 3/0, dài 75cm, kim tròn đầu tròn 22mm, 1/2C	36	Tép	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
20	Băng cuộn 10cm x 5m	Kích thước: 10cm x 5m. Sản phẩm được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Hai đầu cuộn băng bằng, không lệch, không xơ. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng.	8.000	Cuộn	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
21	RACK NHUỘM TIÊU BẢN BẰNG NHỰA	Giá mang làm bằng nhựa PET có tay cầm, chịu acid, dung môi, nhiệt độ cao, chứa được 25 lam/giá	6	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
22	Giấy điện tim	Giấy 3 cần, kích thước 63mm x 30m phù hợp với máy NIHON KOHDENI của bệnh viện. Tiêu chuẩn ISO 13485, EC hoặc tương đương.	150	Cuộn	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

23	Xông thông tiểu	<p>Bề mặt: - Bề mặt nhẵn và đầu nhọn cho phép chèn không tổn thương để nâng cao sự phù hợp của bệnh nhân - Ống thông với đường tia X, lòng ống rộng, dẫn lưu tốt, đầu ống cân quang, trên ống thông có đường cân quang.</p> <p>- 100% silicone với khả năng tương thích sinh học tốt, một giải pháp thay thế cho bệnh nhân cần dùng ống thông không chứa cao su. - Sử dụng dài ngày nhưng thời gian tối đa được giữ trong bàng quang không quá 28 ngày</p> <p>Mắt bên:</p> <p>- Ít sang chấn niêm mạc niệu đạo</p> <p>- Đường kính lớn hơn tối đa hóa dòng chảy của nước tiểu và giảm đông máu</p> <p>Bóng:</p> <p>- Bóng silicon được thiết kế để giữ nguyên hình dạng với độ đồng tâm tốt</p> <p>- Bóng silicon có độ đàn hồi phục hồi hoàn hảo sau khi xì hơi, ít chấn thương và tối đa hóa sự thoải mái cho bệnh nhân trong quá trình rút ống thông ra khỏi bàng quang qua niệu đạo</p> <p>Van và các loại:</p> <p>- Có sẵn van 1 chiều làm bằng nhựa ABS</p> <p>Phân loại:</p> <ul style="list-style-type: none"> • Ống thông 2 nhánh: <ul style="list-style-type: none"> o Chiều dài 41cm. o Bóng 10ml, 2 mắt đối diện o Có van cứng và van khóa nối xy lanh. o Cỡ 16Fr 	10	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
24	Thông Pezze (Malecot) 16~28	Thông Pezze (Malecot)-Sonde mở dạ dày ra da. Số 20F	20	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
25	Ống hút nha/ Ống hút nước bọt	Kích thước: ống Ø6,5 mm - chiều dài 140 mm. Ống nhựa trong, có dây kim loại được che kín trong thành ống.	200	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

26	Pipet nhựa 3ml	Dung tích 3ml. Chất liệu nhựa; Pipet nhựa trong suốt; Bầu hút mềm; Bề mặt trong trơn, nhẵn; có chia vạch định lượng.	500	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
27	Dây nối oxy	Ống màu xanh, hơi mềm, gồm 1 ống dây dài 1.8-2.1m- 2 đầu gắn với hai đầu nối bằng nhựa dẻo	50	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
28	Bộ dây thở silicon cho máy gây mê các cỡ	Kích thước tiêu chuẩn, chất liệu silicon, có 1 chạc chữ Y, cho gây mê người lớn, tương thích với các máy gây mê	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
29	Bộ dây thở silicon cho máy gây mê các cỡ	Kích thước tiêu chuẩn, chất liệu silicon, có 1 chạc chữ Y, cho gây mê trẻ em, tương thích với các máy gây mê	2	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
30	Mask bóp bóng các cỡ	Chất liệu silicon, không có chất PGEHP. Dùng cùng với máy thở hoặc Ambu dùng cho người lớn	5	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
31	Mask bóp bóng các cỡ	Chất liệu silicon, không có chất PGEHP. Dùng cùng với máy thở hoặc Ambu dùng cho người trẻ em	5	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
32	Phin lọc khuẩn	Bộ lọc vi khuẩn/Virus và tạo ẩm HMEF (GM-001-010) (Người lớn): Bộ lọc nhiệt và trao đổi độ ẩm, có cổng CO2, trọng lượng nhẹ, kháng dòng chảy thấp. Lọc hiệu quả $\geq 99.99\%$, kết nối 22M/15F~15M/22F, thể tích khí lưu thông: 200-1500ml, Khoảng chết: 20ml. Sản lượng ẩm HME: 15mg H2O/L, các bộ lọc được thiết kế để ngăn chặn vi khuẩn/virus lây nhiễm chéo, hệ thống được sử dụng trên một bệnh nhân trong thông khí thở, tiệt trùng bằng khí EO. Tiêu chuẩn ISO 13485: 2016/ EN ISO 13485: 2016	30	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

33	Túi đựng máu	<p>Túi máu dùng để thu thập, lưu trữ, truyền và vận chuyển máu.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Kết cấu của túi mềm mại, ống chống xoắn linh hoạt được đóng gói riêng biệt. • Kích cỡ: 250ml; Chủng loại bao gồm: túi đơn thích hợp cho việc lấy máu toàn phần cũng như sản xuất chế phẩm máu. • Vật liệu dùng để sản xuất túi máu, dây truyền sản xuất đều được kiểm tra và thực hiện tự động để đảm bảo sản phẩm cuối cùng đạt chất lượng và vệ sinh y tế tiêu chuẩn quốc tế. • Các thông số về an toàn và hạn sử dụng được ghi trên nhãn của từng túi và hộp nhỏ để tiện theo dõi khi sử dụng. Quy cách gói 1 cái 	40	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
34	Túi Camera	<p>Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2 ly 2 x60 cm; Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2 ly 2 x 30cm. Màu sắc đồng đều, có độ trong, bề mặt mịn có độ dẻo da. Dây cotton màu trắng, có độ bền cao. Yêu cầu an toàn: Không dính bụi bẩn, tạp chất, ko rách, thủng, ko kích ứng da. Được đóng gói trong bao bì giấy có màu chỉ thị tệt trùng dùng trong y tế.</p>	800	Túi	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
35	Dây garo khóa nhựa	Làm bằng vải, độ co giãn tốt, có khóa cố định	100	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
36	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động PRO M	Cuvet phản ứng dùng nhiều lần cho máy xét nghiệm sinh hóa	10	Bộ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
37	Bóng đèn dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động PRO M	Đèn 12-20W dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	4	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

38	Ống nghiệm Citrate 3,8% HTM 2ml nắp cao su xanh lá, mous thấp	Ống nghiệm nhựa, kích thước 13 x 75mm, dung tích tối đa 6 ± 0.1 ml, nắp cao su bọc nhựa màu xanh lá cây. Hóa chất bên trong là Trisodium Citrate Dihydrate 3.8% kháng đông cho 2ml máu. Quy cách: 100 ống/hộp được đóng trên hộp để thấp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	4.000	Cái	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trù hàng tháng của Bệnh viện
39	Cuvette dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Cuvet dùng cho máy xét nghiệm đông máu tự động HumaClot Pro	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trù hàng tháng của Bệnh viện
40	Cột sắc ký Máy phân tích HbA1c tự động HA-1500	Thành phần chính: Cột làm bằng kim loại không gỉ, trong có màng lọc chuyên dụng, chịu được áp suất cao. Kích thước: 4.6x30 mm, 5 μ m Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Chiếc	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trù hàng tháng của Bệnh viện
41	Phin lọc Máy phân tích HbA1c tự động HA-1500	Thành phần chính: Phin lọc dạng nhựa, được cấu tạo dạng lưới lọc. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	6	Chiếc	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trù hàng tháng của Bệnh viện
42	Vật tư dùng cho máy xét nghiệm Máy phân tích điện giải tự động Auto ISE500	Dây bơm Tubing pump Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	2	Chiếc	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trù hàng tháng của Bệnh viện
Cộng vật tư y tế gồm 42 khoản mặt hàng						

2. Danh mục hóa chất mua sắm:

T T	Tên hóa chất	Đặc tính kỹ thuật	Số lượng g mua	Đơn vị tính	Địa điểm cung cấp	Thời gian giao hàng
	Hóa chất làm răng					
1	Composite đặc A3	Composite đặc thể hệ mới tích hợp công nghệ Phản hồi thích ứng - Adaptive Response Technology độc quyền từ Kerr, với độ thẩm mỹ, độ cứng và độ bền vượt trội cùng khả năng thao tác tối ưu, giúp các bác sĩ tạo nên Nghệ Thuật trong phục hình thẩm mỹ. Tube 4g	2	Tube	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
2	Composite lỏng - Dyad Flow A3 (tuýp 2g)	Composite lỏng tự dán tự xoi mòn với độ dán dính tốt vào men và ngà răng - cung cấp lực dán cao, thuộc tính cơ học hoàn hảo, các thuộc tính vật lý khác tương đương với các loại composite truyền thống và có tính cản quang cao. Tube 2g	2	Tube	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
3	GIC I	Có tính bám dính tốt với men răng, hỗn hợp có chứa chất Flour chống sâu răng nên có thể ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập trở lại vào răng. Có độ co giãn nhiệt tốt. Hộp/35g+20ml	2	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
4	Trám tạm Caviton	Ceivitron là vật liệu trám tạm dùng trong nha khoa , mềm dễ sử dụng không cần trộn và tự động cứng khi trám vào khoang sâu. không gây kích ứng, rất an toàn khi sử dụng gần tủy hay nướu răng. Lọ 30g	10	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
5	Acid trám composid	Là chất kết dính và tạo môi trường phân tán. Truyền ứng suất sang pha gia cường khi có ngoại lực ích lợi. Bảo vệ pha gia cường không bị hư hỏng do tấn công của môi trường. Bền dẻo dai (chống lại sự phát triển của vết nứt). Lọ 6g	2	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

6	Vật liệu trám răng bít ống tủy	Bột Calcium Hydroxide sát trùng dùng trong chữa trị ống tủy. Lọ/10g	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
7	Cloramin B	Hàm lượng Clo hoạt động: 25-27%. Hàm lượng NaOH dư tối đa 0,8%. Hàm lượng Pb tối đa 0,02%, Hàm lượng Asen tối đa 0,001 mg/l. Thùng 25kg	100	Kg	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
8	Vôi Soda	Dùng để hấp phụ khí CO2 trong máy gây mê; Chất hấp phụ: Natri hidroxit(NaOH) và Canxi hidroxit (Ca(OH)2 Thích hợp cho tất cả các hệ thống thiết bị gây mê. Hộp 1kg	6	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
Sinh phẩm chuẩn đoán						
9	ASO LATEX (Chuẩn đoán nhanh nhiễm liên cầu khuẩn)	Xét nghiệm chẩn đoán bệnh do vi khuẩn liên cầu tan máu beta nhóm A gây ra, Xét nghiệm định lượng kháng thể này thường dùng để chẩn đoán bệnh thấp tim, thấp khớp,... liên quan đến nhiễm trùng do loại vi khuẩn này gây ra.	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
10	Khay thử xét nghiệm định tính H. Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương	Khay thử xét nghiệm định tính H. Pylori trong huyết thanh hoặc huyết tương Độ nhạy: 99.52 % Độ đặc hiệu: 99.80 % Độ chính xác: 99.78 % Thành phần chính: - Vùng cộng hợp: chứa các kháng nguyên H. pylori bao gồm Cag-A được liên hợp với vàng keo (H. pylori liên hợp) và một kháng thể đối chứng được liên hợp với vàng keo, và 2) một dải màng nitrocellulose chứa một vạch kiểm tra (dòng T) và vạch đối chứng (dòng C). - Vạch thử nghiệm: Vạch T được phủ sẵn kháng nguyên H. pylori không liên hợp	4.000	Test	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>- Vạch chứng C: được phủ sẵn kháng thể dòng đối chứng.</p> <p>Đóng gói 25 Test bao gồm:</p> <p>Khay thử: 25 khay</p> <p>Ống que: 25 ống mẫu rộng</p> <p>Ống nhỏ giọt: 25 ống nhỏ giọt sử dụng một lần</p> <p>Giá đỡ: 1 Giá đỡ ống</p> <p>Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016</p>				
	Máy sinh hóa tự động PRO M					
11	Thuốc thử xét nghiệm định lượng ALT	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT/GPT trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 2x50mL + R2: 1x26mL; dải đo: 10-450 U/L</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <p>-Tris buffer, pH 7.50</p> <p>-L-alanine: 680 mmol/L</p> <p>-LDH: ≥ 2000 U/L</p> <p>-Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng</p> <p>Hóa chất 2: R2</p> <p>-Alpha-ketoglutarate: 97 mmol/L</p> <p>-NADH: 1,1 mmol/L</p> <p>-Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng</p>	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
12	Thuốc thử xét nghiệm định lượng AST	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng AST/GOT trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 2x50mL + R2: 1x26mL; dải đo: 10-450 U/L</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <p>-Tris buffer, pH 7.8</p> <p>-L-aspartate: 330 mmol/L</p> <p>-LDH: ≥ 2000 U/L</p> <p>-MDH: ≥ 1000 U/L</p> <p>-Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng</p> <p>Hóa chất 2: R2</p> <p>-Alpha-ketoglutarate: 78 mmol/L</p>	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		-NADH: 1.1 mmol/L -Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng				
13	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Amylase	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase trên máy sinh hóa; quy cách: 1 x 50mL; hoá chất đơn; dải đo: 20-1500 U/L Thành phần gồm: - Good's buffer, pH 6.15 - CNP-G ₃ : 2,27 mmol/L - Sodium azide: <0,1% khối lượng/khối lượng - Cũng chứa calcium và muối chloride, cũng như potassium thiocyanate cho hiệu suất tối ưu	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
14	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Albumin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin trên máy sinh hóa; quy cách: R: 2 x 125 mL + Std: 1x2mL; hoá chất đơn; dải đo: 1,6-6 g/dL (16 - 60 g/L) Thành phần gồm: Hóa chất: R - Succinate buffer, pH 4.20 - Bromocresol green: 0.2 mmol/L - Surfactant Chất chuẩn: Std -Albumin: 3.5 g/dL (35 g/L) - Sodium azide: < 0.1% khối lượng/ khối lượng	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
15	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin Direct mẫu huyết thanh/huyết tương người trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 1x100mL + R2: 1x25mL; tỉ lệ R2/R1: 1/4; dải đo: 0.08-10.55 mg/dL (1.4-180.4 µmol/L) Thành phần gồm: Hóa chất 1: R1. -Sulfanilic acid: 29 mmol/L Hóa chất 2: R2 -Sodium nitrite: 11 mmol/L	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

16	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Bilirubin toàn phần	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin Total mẫu huyết thanh/huyết tương người trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 2x100mL + R2: 1x50mL; tỉ lệ R2/R1: 1/4; dải đo: 0.25-25 mg/dL (4.3-427.6 µmol/L)</p> <p>Hóa chất 1: R1.</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sulfanilic acid: 29 mmol/L -Cetrimide: 29 mmol/L <p>Hóa chất 2: R2</p> <ul style="list-style-type: none"> -Sodium nitrite: 11 mmol/L 	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
17	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Cholesterol toàn phần	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol trên máy sinh hóa; quy cách: R 6 x 100 ml + std: 1x5 ml; hóa chất đơn; dải đo: 20 - 600 mg/dL (0.52-15.52 mmol/L)</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất: R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Good's buffer, pH 6.7 - Phenol: 24 mmol/L - Cholesterol esterase: ≥ 180 U/L - Cholesterol oxidase : ≥ 200 U/L - Peroxidase : ≥ 1000 U/L - 4-aminoantipyrin (4-AAP): 0.5 mmol/L- Sodium azide: < 0.1% khối lượng/khối lượng <p>Cũng chứa surfactants (chất hoạt động bề mặt) và magnesium salts (muối magie) cho hiệu suất tối ưu.</p> <p>Chất chuẩn: Std</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cholesterol: 200mg/dL 	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
18	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CK NAC	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng CK NAC trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 2x50mL + R2: 1x26mL; tỉ lệ R2/R1: 1/4; dải đo: 10-1714 U/L</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Imidazole buffer, pH 6.10 (20°C) - D-Glucose: 25 mmol/L - NADP: 2.5 mmol/L - Hexokinase: ≥ 6800U/L - Sodium azide: < 0.1% khối lượng/khối lượng 	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>Hoá chất 2: R2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Imidazole buffer, pH 8.9 (20°C) - Creatine phosphate: 250 mmol/L - ADP : 15.2 mmol/L - G-6-PDH: \geq 8800 U/L - Sodium azide: < 0.1% khối lượng/khối lượng <p>Cũng chứa các muối magie, N-Acetyl-L-Cysteine, EDTA, Diadenosine pentaphosphate và AMP cho hiệu suất tối ưu</p>				
19	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Creatinine	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine mẫu huyết thanh người trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 1x125ml + R2: 1x125ml + Std: 1x5ml; tỉ lệ R2/R1: 1/1; dải đo: 0.5-15 mg/dL (44-1326 μmol/L)</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Picric acid 8.73 mmol/L <p>Hóa chất 2: R2</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sodium hydroxide: 0.31 mol/L - Diodium phosphate 12.5 mmol/L <p>Chất chuẩn: Std</p> <ul style="list-style-type: none"> - Creatinine: 2 mg/dL (177μmol/L) 	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
20	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Glucose	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose trên máy sinh hóa; quy cách: R: 6 x 100 ml + Std: 1x5 ml; hoá chất đơn; dải đo: 20-400 mg/dL (1.11 - 22.20 mmol/L)</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất: R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phosphate buffer, pH 7.4 - Phenol: 10 mmol/L - 4-aminoantipyrin: 0.3 mmol/L - Peroxidase: \geq 700 U/L - Glucose oxidase: \geq 10000 U/L - Sodium azide: <0.1% khối lượng/khối lượng <p>Chất chuẩn Std</p> <ul style="list-style-type: none"> - D-glucose: 100 mg/dL (5.55 mmol/L) 	6	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

21	Thuốc thử xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol HDL trên máy sinh hóa; quy cách: R1: 2x90ml + R2: 1x60ml; tỉ lệ R2/R1: 1/3; dải đo: 5 - 200 mg/dL (0.13-5.17 mmol/L)</p> <p>Thành phần gồm: Hoá chất 1: R1 - Buffer, pH 6.85 - N-(2-Hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline sodium salt (HDAOS): ≥ 0.5 mmol/L - Peroxidase: ≥ 8000 U/L - Cũng chứa các hợp chất phốt pho vô cơ và hữu cơ</p> <p>Hoá chất 2: R2 - Buffer, pH 8.15 - Cholesterol Oxidase: ≥ 2000 U/L - Cholesterol Esterase: ≥ 180 U/L - Peroxidase: ≥ 15000 U/L - 4-aminoantipyrine: ≥ 2 mmol/L - Surfactant: 0.6 % - Sodium azide: < 0.1 % (p/p)</p> <p>Cũng chứa ascorbate oxidase cho hiệu suất tối ưu</p>	4	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
22	Thuốc thử xét nghiệm định lượng LDL Cholesterol	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol LDL trên máy sinh hóa; quy cách: R1: R1: 4x21ml + R2: 2x14ml; tỉ lệ R2/R1: 1/3; dải đo: 15 - 600 mg/dL (0.39-15.52 mmol/L)</p> <p>Thành phần gồm: Hoá chất 1: R1 - Buffer, pH 6.85 - N-(2-Hydroxy-3-sulfopropyl)-3,5-dimethoxyaniline sodium salt (HDAOS): ≥ 0.5 mmol/L - Peroxidase: ≥ 5000 U/L - Các hợp chất phốt pho vô cơ và hữu cơ - Surfactant: 1%</p> <p>Hoá chất 2: R2 - Buffer, pH 8.15 - Cholesterol Oxidase: ≥ 2000 U/L</p>	8	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<ul style="list-style-type: none"> - Cholesterol Esterase: ≥ 2000 U/L - Peroxidase: ≥ 20000 U/L - 4-aminoantipyrine (4-AA): ≥ 2 mmol/L - Surfactant: 0.025 % - Sodium azide: < 0.1 % (p/p) <p>Cũng chứa ascorbate oxidase để có hiệu suất tối ưu</p>				
23	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HDL Cholesterol, LDL Cholesterol	<p>Hoá chất hiệu chuẩn HDL và LDL Cholesterol; Quy cách: 4 x 1mL/hộp Thành phần: Huyết thanh người đông khô</p>	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
24	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần trong huyết tương/ huyết thanh người trên máy sinh hóa; quy cách: R: 2x125mL + Std: 1x5mL; Dải đo: 0.2-12 g/dL (2-120 g/L) Thành phần gồm: Hóa chất: R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Copper sulfate: 6 mmol/L - Sodium hydroxide: 490 mmol/L <p>Cũng chứa iodide và muối tartrate cho hiệu suất tối ưu Chất chuẩn: Std</p> <ul style="list-style-type: none"> - Albumin 6 g/dL - Sodium azide: $< 0.1\%$ (Khối lượng/khối lượng) 	4	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
25	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Triglycerides	<p>* Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerides trong huyết tương/huyết thanh người trên máy xét nghiệm hóa sinh * Dải đo 30-1000 mg/dL (0.34-11.30 mmol/L) * Quy cách: R 6x50mL + Std 1x5mL *Thành phần: Hóa chất R</p> <ul style="list-style-type: none"> - Good's buffer, pH 7.0 - P- chlorophenol: 2.7 mmol/L - ATP: 3.15 mmol/L - Amino- 4- antipyrine: 0.31 mmol/L - Lipoprotein lipase: ≥ 2000 U/L 	6	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<ul style="list-style-type: none"> - Glycerol kinase: ≥ 500 U/L - Glycerol- 3- phosphate oxidase: ≥ 4000 U/L - Peroxidase: ≥ 500 U/L - Sodium azide: $<0.1\%$ (Khối lượng/khối lượng) <p>Cũng chứa muối magiê, FAD và surfactants cho hiệu suất tối ưu</p> <p>Chất chuẩn: Std</p> <ul style="list-style-type: none"> - Glycerol (tương tự triglycerides) 200 mg/dL - Sodium azide: $<0.1\%$ (khối lượng/khối lượng) 				
26	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Urea	<p>Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea trong huyết tương/ huyết thanh và nước tiểu người trên máy sinh hóa;</p> <p>quy cách R1: 4x50mL + R2: 2x26mL + Std: 1x5mL; tỉ lệ R2/R1: 1/4;</p> <p>Dải đo: huyết thanh/huyết tương 10-300 mg/dL (1.67-49.95 mmol/L), nước tiểu 200-6000 mg/dL (33-999 mmol/L)</p> <p>Thành phần gồm:</p> <p>Hóa chất 1: R1</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tris buffer, pH 7.60 (37°C) -Anpha-Ketoglutarate: 9 mmol/L -Urease: ≥ 8100 U/L -GIDH: ≥ 1350 U/L -Sodium azide: $<0.1\%$ (khối lượng/ khối lượng) <p>Hóa chất 2: R2</p> <ul style="list-style-type: none"> -NADH: 1.3 mmol/L -Sodium azide: $<0.1\%$ (khối lượng/ khối lượng) <p>Chất chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Urea: 50 mg/dL (8.33 mmol/L) 	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
27	Bộ thuốc thử, chất chuẩn xét nghiệm định lượng Acid uric	<p>*Hóa chất xét nghiệm định lượng acid Uric trong huyết tương/ huyết thanh và nước tiểu người trên máy xét nghiệm hóa sinh.</p> <p>* Quy cách: R 6x50ml + Std: 1x5ml</p> <p>*Dải đo: Huyết thanh/huyết tương: 1,5-25 mg/dL; Nước tiểu: 5-250 mg/dL</p>	10	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>*Thành phần: Hóa chất R: - Buffer, pH 7.0 (20-25°C) - EHSPT: 0.72 mmol/L - Amino- 4- antipyrine: 0.37 mmol/L - Uricase: ≥ 150 U/L - Peroxidase: ≥ 12000 U/L - Sodium azide: <0.1% (khối lượng/khối lượng) Chất chuẩn Std: - Uric acid: 6 mg/dL (357 μmol/L) - Sodium azide: <0.5% (khối lượng/khối lượng)</p>				
28	Vật liệu kiểm soát mức 1 xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Hoá chất kiểm chuẩn cho kết quả xét nghiệm bình thường cho các xét nghiệm hóa sinh liệt kê trong bảng giá trị đi kèm; Quy cách: 10 x 5 ml/hộp Thành phần: - Huyết thanh người đông khô có sử dụng các chất phụ gia hóa học/ sinh học. - Nồng độ của từng chất phân tích để kiểm tra cụ thể theo từng lô.</p>	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
29	Vật liệu kiểm soát mức 2 xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Hoá chất kiểm chuẩn cho kết quả xét nghiệm bình thường cho các xét nghiệm hóa sinh liệt kê trong bảng giá trị đi kèm; Quy cách: 10 x 5 ml/hộp Thành phần: - Huyết thanh người đông khô có sử dụng các chất phụ gia hóa học/ sinh học. - Nồng độ của từng chất phân tích để kiểm tra cụ thể theo từng lô.</p>	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
30	Chất chuẩn xét nghiệm định lượng các thông số sinh hóa	<p>Hoá chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm hóa sinh liệt kê trong trong bảng giá trị đi kèm; Quy cách: 4 x 3 ml/hộp Thành phần: - Huyết thanh người đông khô có sử dụng các chất phụ</p>	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		gia hóa học/ sinh học. - Sodium azide < 0.1% (khối lượng/khối lượng) - Nồng độ của chất phân tích đặc trưng theo từng lô.				
31	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	*Dung dịch rửa tăng cường máy xét nghiệm sinh hóa tự động * Quy cách: 1 lít/hộp *Thành phần: Acidic solution (pH 1)	3	Chai	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
32	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	*Dung dịch rửa hệ thống máy xét nghiệm sinh hóa tự động * Quy cách: 1 lít/hộp *Thành phần: Dung dịch sodium hypochlorit có tính kiềm	1	Chai	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
33	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm sinh hóa	Dung dịch dùng để rửa kim và cuvette của máy xét nghiệm hóa sinh. Quy cách: SOL : 1 x 1 L Thành phần: - Sodium azide < 0.1 % (khối lượng/ khối lượng) - Cũng chứa chất hoạt động bề mặt.	1	Chai	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
	Hoá chất vật tư dùng cho máy miễn dịch AFIAS					
34	Thuốc thử xét nghiệm định lượng TSH	*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Hormone kích thích tuyến giáp (TSH) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương người. *Thành phần gồm Cartridge, Pipette tip (Túi zip), Túi zip đựng cartridge dự phòng, C-tip (theo yêu cầu), Hướng dẫn sử dụng và ID chip. Mỗi cartridge được đóng gói trong một túi nhôm có hai thành phần, một phần phát hiện và một phần cartridge. - Phần cartridge chứa một dải xét nghiệm, màng có	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

	<p>kháng TSH người ở vạch xét nghiệm, trong khi IgY của gà ở vạch kiểm soát.</p> <ul style="list-style-type: none">- Phân phát hiện (detector) có chứa chất liên hợp huỳnh quang kháng TSH người, chất liên hợp huỳnh quang kháng IgY gà, albumin huyết thanh bò (BSA) làm chất ổn định và sodium azide trong nước muối đệm phosphat (PBS) làm chất bảo quản.- C - tip (Đầu tip mao dẫn) là một công cụ hữu ích ở khu xét nghiệm nhanh tại chỗ đòi hỏi một lượng nhỏ máu mao mạch từ đầu ngón tay, vị trí gót chân (ở trẻ sơ sinh) hoặc vành tai. <p>*Dải làm việc: Mẫu huyết thanh/ huyết tương: 0.09-80.0 μIU/mL Mẫu máu toàn phần: 0.4-80.0 μIU/mL</p>			
--	--	--	--	--

35	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T4	<p>*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Thyroxine tổng số (T4 toàn phần) trong huyết thanh/huyết tương người</p> <p>*Thành phần gồm Cartridge, Pipette tip (túi zip), Túi zip đựng cartridge dự phòng, Hướng dẫn sử dụng và ID chip. Mỗi túi nhôm kín có chứa hai cartridge. Mỗi cartridge được đóng gói trong một túi nhôm có ba thành phần bao gồm một phần cartridge, một phần phát hiện (detector) và một phần dung dịch pha loãng.</p> <p>- Phần cartridge chứa màng được gọi là dải xét nghiệm có liên hợp T4-BSA ở vạch xét nghiệm và streptavidin ở vạch kiểm soát.</p> <p>- Phần phát hiện có một hạt chứa chất liên hợp huỳnh quang kháng T4 người, chất liên hợp huỳnh quang biotin-BSA, albumin huyết thanh bò (BSA) làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong nước muối đệm phosphat (PBS).</p> <p>- Phần dung dịch pha loãng chứa ANS, tween 20, albumin huyết thanh bò (BSA) làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong nước muối đệm phosphat (PBS).</p> <p>*Dải làm việc: 10.23 - 300.0 nmol/L</p>	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
----	------------------------------------	---	----	-----	---	--

36	Thuốc thử xét nghiệm định lượng T3	<p>*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Triiodothyronine tổng (T3 toàn phần) trong huyết thanh/huyết tương người.</p> <p>*Thành phần gồm Cartridge, Pipette tip (túi zip), Túi zip đựng cartridge dự phòng, Hướng dẫn sử dụng và ID chip. Mỗi túi nhôm kín có chứa hai cartridge. Mỗi cartridge được đóng gói trong một túi nhôm có ba thành phần bao gồm một phần cartridge, một phần phát hiện và một phần dung dịch pha loãng.</p> <p>- Phần cartridge chứa màng được gọi là dải xét nghiệm có chất liên hợp T3-BSA ở vạch xét nghiệm và IgY gà ở vạch kiểm soát.</p> <p>- Phần phát hiện có một hạt chứa liên hợp huỳnh quang kháng T3 người, liên hợp huỳnh quang kháng IgY gà, albumin huyết thanh bò (BSA) làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong dung dịch đệm natri phosphat.</p> <p>- Phần dung dịch pha loãng chứa ANS, tween 20, albumin huyết thanh bò (BSA) làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong dung dịch natri hydroxit (NaOH).</p> <p>*Dải làm việc: 0.77-7.7 nmol/L</p>	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
37	Thuốc thử xét nghiệm định lượng CRP	<p>*Hóa chất xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang (FIA) để xác định định lượng Protein phản ứng C - C-Reactive Protein (CRP) trong máu toàn phần/huyết thanh/huyết tương của người.</p> <p>*Thành phần gồm Cartridge, Pipette tip (túi zip), C-tip (10 µL), Túi zip đựng cartridge dự phòng, Hướng dẫn sử dụng và ID chip. Mỗi túi nhôm kín có chứa hai cartridge. Mỗi cartridge được đóng gói kín trong một</p>	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>túi nhôm có ba thành phần bao gồm một phần cartridge, một bộ phận phát hiện detector và một bộ phận pha loãng phát hiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần cartridge chứa màng được gọi là dải xét nghiệm có CRP đơn dòng kháng người của chuột ở vạch xét nghiệm, protein phản ứng C của người ở vạch kháng nguyên và streptavidin ở vạch kiểm soát. - Phần phát hiện detector có một hạt chứa chất liên hợp huỳnh quang CRP kháng người đơn dòng từ chuột, CRP kháng người đơn dòng từ chuột, chất liên hợp huỳnh quang Biotin-BSA, albumin huyết thanh bò (BSA) và sucrose làm chất ổn định và sodium azide làm chất bảo quản trong đệm muối photphat (PBS) - Phần dung dịch pha loãng phát hiện có chứa chất chống tạo bọt và tween 20 là chất rửa, sodium azide làm chất bảo quản trong muối đệm photphat (PBS). <p>*Dải làm việc: 0.5-200 mg/L.</p>				
38	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng nhóm hormone	<p>*Boditech Hormone Control được sử dụng trong chẩn đoán in vitro trong việc kiểm soát chất lượng của Kit xét nghiệm Hormone "Hormone Assay Kit". Dạng đông khô.</p> <p>*Thành phần: Boditech Hormone Control bao gồm 'Boditech Hormone Control level 1', 'Boditech Hormone Control level 2', 'Hướng dẫn sử dụng' và 'Giá trị Control & Barcode Sheet'.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Control chứa dung dịch stock chuẩn PRL, dung dịch stock chuẩn TSH, dung dịch stock chuẩn FSH, gonadotropin màng đệm, human (hCG), dung dịch stock chuẩn LH, Hydrocortisone, Levothyroxine, Progesterone, Dung dịch stock chuẩn Testosterone, 3,3', 5-Triiodo -L-thyronine và huyết thanh ngựa. 	6	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
39	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng CRP	<p>*Boditech CRP Control được thiết kế để sử dụng trong chẩn đoán in vitro trong việc kiểm soát chất lượng của Bộ kit xét nghiệm CRP Assay Kit. Dạng lỏng.</p> <p>*Thành phần: Boditech CRP Control bao gồm</p>	6	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>‘Boditech CRP Control level 1’, ‘Boditech CRP Control level 2’, ‘Hướng dẫn sử dụng’ và ‘Barcode Sheet’.</p> <p>- Kiểm chuẩn control chứa kháng nguyên CRP stock và huyết thanh ngựa</p>				
	Máy đông máu					
40	Thuốc thử xét nghiệm Prothrombin Time	<p>Hóa chất HEMOSTAT THROMBOPLASTIN-SI (PT-SI) dùng để xác định Prothrombin Time (PT) bằng phương pháp thủ công hoặc tự động. PT-SI có thể được sử dụng để xét nghiệm các yếu tố đông máu trong các con đường đông máu ngoại sinh và con đường chung.</p> <p>Thành phần gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoá chất Thromboplastin (dạng đông khô) chứa Chiết xuất não thỏ > 10%, Sodium azide < 0,01% - Đệm CaCl₂ chứa Sodium azide < 0,01% <p>Độ ổn định: 12 ngày ở 2-8°C, 1 ngày ở 20-25°C.</p>	15	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
41	Thuốc thử xét nghiệm APTT	<p>Bộ hóa chất xét nghiệm aPTT sử dụng chất hoạt hóa axit Ellagic, dùng để xác định thời gian Thromboplastin một phần hoạt hóa (aPTT) bằng phương pháp thủ công và tự động.</p> <p>Thành phần gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoá chất 1 (6x4ml): Hóa chất aPTT-EL: Cephalin não thỏ < 1.0%, ellagic acid, sodium azide < 0,01%; - Hóa chất 2 (6x4ml): Dung dịch CaCl₂ 0,02 mol/l, sodium azide < 0,01%, muối và chất ổn định. <p>Độ ổn định 14 ngày ở 2-8°C, 7 ngày ở 20-25°C.</p>	8	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
42	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Fibrinogen	<p>Hóa chất xét nghiệm Fibrinogen dùng xác định Fibrinogen trong huyết tương bằng phương pháp thủ công và tự động.</p> <p>Thành phần gồm có:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất Fibrinogen dạng đông khô 5x2ml, thành phần: thrombin người 80 - 100 IU/ml, sodium azide < 0,01%. 	20	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		<p>- Dung dịch đệm Imidazole Buffered Saline 1x100mL, pH 7.4 ± 0.2, thành phần: imidazole 0,05mol/l, đệm và chất ổn định.</p> <p>- Chất chuẩn: Fibrinogen huyết tương tham chiếu (dạng đông khô) 2x1mL, thành phần: huyết thanh người, sodium azide < 0,01%.</p> <p>Khi được bảo quản ở 2-8 °C, lọ chưa mở sẽ ổn định cho đến hết hạn sử dụng. Sau hoàn nguyên hóa chất ổn định 7 ngày ở 2-8°C.</p>				
43	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm đông máu mức bình thường	Hóa chất kiểm chuẩn, dùng để theo dõi hiệu suất các xét nghiệm đông máu thường quy mức bình thường. Hộp 6x1ml gồm có: Huyết tương người dạng đông khô, sodium azide < 0.01% .	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
44	Vật liệu kiểm soát các xét nghiệm đông máu mức bất thường	Hóa chất kiểm chuẩn, dùng để theo dõi hiệu suất các xét nghiệm đông máu thường quy mức bất thường. Hộp 6x1ml gồm có: Huyết tương người dạng đông khô, sodium azide < 0.01% .	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
45	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Dung dịch Wash Solution dùng để làm sạch kim hút nhằm ngăn ngừa nhiễm chéo trên máy HumaClot Pro. Quy cách: 5 x 15 ml. Thành phần của Wash Solution: - Buffered Salt Solution - Imidazole 0.1mol/l - HCl 0.1mol/l - Detergent 0.02%	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
46	IVD rửa dùng cho máy xét nghiệm đông máu	Dung dịch HumaClot Pro - Cleaner dùng để làm sạch thường xuyên trạm rửa, ống thải, kim hút và bơm chất thải của máy phân tích đông máu HumaClot Pro, làm giảm nguy cơ lây nhiễm vật liệu sinh học. Quy cách: 5 x 15 ml. Thành phần: Aqueous Solution	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

47	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm đông máu	Hóa chất hiệu chuẩn, được sử dụng để hiệu chuẩn các xét nghiệm để phân tích Prothrombin Time (PT) và Antithrombin. Hộp 4x1ml (dạng đông khô) Calibrator chứa: Mẫu gộp huyết tương người, sodium azide < 0.01%	2	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
	Hóa chất Máy sinh hóa AU480					
48	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Albumin	Thành phần chính: R1 Succinate buffer, pH 4.2 75 mmol/l Bromocresol green 0.15 mmol/l Brij 35 7 ml/l Detergents and stabilizers >0.1 % R2 (cat. no.: 963S): Bovine albumin concentration according to CRM 470 (IFCC) 4.0 g/dl RPPHS 91/0619 4.0 g/dl SRM 927a (NIST) 4.5 g/dl Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	4	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
49	Thuốc thử xét nghiệm Cholesterol	Thành phần chính: R1: Pipes buffer, pH 6.9 90 mmol/l Phenol 26 mmol/l Cholesterol oxidase 200 U/l Cholesterol esterase 300 U/l Peroxidase 1250 U/l 4-Aminoantipyrine 0.4 mmol/l R2: Cholesterol Standard 200 mg/dl (5.17mmol/l) Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	20	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
50	Thuốc thử xét nghiệm định lượng creatine kinase trong huyết thanh.	Thành phần chính: R1 Buffer Imidazole buffer pH 6.7 100 mmol/l Mg-acetat 20 mmol/l Glucose 10 mmol/l N-acetyl-cysteine 20 mmol/l NADP 2 mmol/l G6P-DH 1500 U/l	4	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

		HK 2500 U/l EDTA 2 mmol/l R2 substrate creatine phosphate 30 mmol/l ADP 2 mmol/l AMP 5 mmol/l Adenosine 10 µmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016				
51	Thuốc thử xét nghiệm Total Protein	Thành phần chính: Potassium iodide 30 mmol/l Potassium sodium tartrate 32 mmol/l Copper sulphate 18 mmol/l Sodium hydroxide 200 mmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	20	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
52	Thuốc thử xét nghiệm định lượng Triglyceride	Thành phần chính: Pipes buffer pH 7.8 50 mmol/l p-Chlorophenol 2 mmol/l Lipoprotein lipase 150000 U/l Glycerolkinase 800 U/l Glycerol - 3 - P- oxidase 4000 U/l Peroxidase 440 U/l 4-Aminoantipyrine 0.7mmol/l ATP 0.3mmol/l Mg ²⁺ 40 mmol/l Na-cholat 0.20 mmol/l Potassium-Hexacyanoferrat(II) 1µmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	20	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
53	Hoá chất rửa dùng cho máy phân tích sinh hoá dòng AU	Thành phần chính: Alkali < 0.4% Detergent < 0.7% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Can	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

54	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng 42 thông số xét nghiệm sinh hoá nồng độ cao	<ul style="list-style-type: none"> - Chất hiệu chuẩn được thiết kế để hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa, cung cấp dải giá trị tham chiếu đặc hiệu theo nhóm phương pháp, nhóm thiết bị, theo điều kiện nhiệt độ phân tích cho lên tới 42 thông số xét nghiệm: + Dạng đông khô tăng độ ổn định; + Sản xuất dựa trên huyết thanh người; + Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2 độ C - 8 độ C; + Sau khi hoàn nguyên mẫu ổn định trong vòng 7 ngày ở 2 độ C đến 8 độ C hoặc 4 tuần ở -20 độ C. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 	1	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
55	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 70 thông số xét nghiệm sinh hóa nồng độ trung bình	<ul style="list-style-type: none"> - Cung cấp dải giá trị tham chiếu đặc hiệu theo nhóm phương pháp, nhóm thiết bị, theo điều kiện nhiệt độ phân tích cho lên tới 70 thông số xét nghiệm: + Dạng đông khô tăng tính ổn định; + Sản xuất dựa trên huyết thanh người; + Giá trị độ thẩm thấu ở level 2 là 300mOsm/kg và ở level 3 là 370 mOsm/kg; + Ổn định đến hạn sử dụng khi bảo quản ở 2 độ C - 8 độ C; + Sau khi hoàn nguyên mẫu ổn định trong vòng 7 ngày ở nhiệt độ 2 độ C đến 8 độ C hoặc 28 ngày ở -20 độ C. - Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 	1	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
	Hoá chất cho Máy phân tích điện giải tự động Auto ISE500					
56	Thuốc thử xét nghiệm định lượng đa thông số điện giải (K, Na, Cl, Ca, pH)	<ul style="list-style-type: none"> Thành phần chính: Ammonium molybdate 0.4 mmol/l Sulphuric acid 100 mmol/l Hydrochloric acid 100 mmol/l Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016 	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

57	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng (Na, K, Cl, Ca, pH)	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl ₂ , LiCl, pH buffer, surface active agent, preservative agent. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	20	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
58	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: Sodium hypochlorite (NaClO) 0.4% - 0.5% Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	7	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
59	Dung dịch rửa dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: Enzyme: Pepsin. Dilutor: KCl, NaCl, Hydrochloride acid. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
60	Dung dịch điện cực dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: Ammonium bifluoride (NH ₄ HF ₂), chất hoạt động bề mặt, chất bảo quản. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
61	Dung dịch điện cực dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl ₂ , LiCl, pH buffer, surface active agent, preservative agent. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
62	Dung dịch điện cực dùng cho máy phân tích điện giải	Thành phần chính: KCl, NaCl, NaAc, CaCl ₂ , dung dịch đệm pH và chất bảo quản Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	1	Lọ	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
	Hoá chất cho Máy phân tích HbA1c tự động HA-1500					
63	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại A	Thành phần chính: NaCl 20mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Túi	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

64	Hoá chất dùng cho máy phân tích HbA1c loại B	Thành phần chính: NaCl 170mmol/L Phosphate 40mmol/L Perserver < 0.5ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Túi	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
65	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm định lượng HbA1c	Chất hiệu chuẩn HbA1c Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
66	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c	Vật liệu kiểm soát chất lượng xét nghiệm định lượng HbA1c Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	3	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
67	Dung dịch ly giải hồng cầu	Thành phần chính: Buffer 20mmol/L Sodium chloride 20mmol/L Surfactant 0.05ml/L Perserver < 0.5 ml/L Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	5	Can	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
	Chuẩn máy PX 100					
68	Eightcheck-3WP-L	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học; QC: 1,5ml x 1lọ/Hộp Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
69	Eightcheck-3WP-N	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học; QC: 1,5ml x 1lọ/Hộp Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện

70	Eightcheck-3WP-H	Công dụng: Chất chuẩn máy xét nghiệm huyết học; QC: 1,5ml x 1lọ/Hộp Bảo quản: từ 2 - 8 độ C Sau khi mở nắp ổn định trong vòng 7 ngày Thành phần: chứa tế bào hồng cầu, Bạch cầu, tiểu cầu và chất ổn định	12	Hộp	Khoa dược- Bệnh viện đa khoa huyện Minh Hóa	Giao hàng theo nhu cầu dự trữ hàng tháng của Bệnh viện
Cộng hóa chất gồm 70 khoản mặt hàng						